

Số: 5355/BC-SNV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO

Sơ kết giai đoạn 1 của Kế hoạch tăng cường công tác quản lý và hoạt động văn thư, lưu trữ tại Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn trên địa bàn Thành phố

Thực hiện Quyết định số 3731/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành kèm theo Kế hoạch tăng cường công tác quản lý và hoạt động văn thư, lưu trữ (VTLT) tại Ủy ban nhân dân (UBND) phường, xã, thị trấn trên địa bàn Thành phố, Sở Nội vụ triển khai thực hiện và báo cáo sơ kết giai đoạn 1 như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 3731/QĐ-UBND

1. Sở Nội vụ và Sở Tài chính triển khai, hướng dẫn

a) Ban hành kế hoạch và văn bản hướng dẫn

- Sở Nội vụ ban hành:

+ Kế hoạch số 3609/KH-SNV ngày 25 tháng 9 năm 2018 về tổ chức thực hiện Quyết định số 3731/QĐ-UBND;

+ Công văn số 4262/SNV-CCVTLT ngày 08 tháng 11 năm 2018 về thực hiện Kế hoạch tăng cường công tác quản lý và hoạt động VTLT tại UBND phường, xã, thị trấn;

+ Kế hoạch số 1067/KH-SNV ngày 26 tháng 3 năm 2019 về tổ chức thực hiện các nhiệm vụ giai đoạn 1 - Năm 2019 của Kế hoạch tăng cường công tác quản lý và hoạt động VTLT tại UBND phường, xã, thị trấn;

+ Kế hoạch số 2402/KH-SNV ngày 26 tháng 6 năm 2019 về kiểm tra tiến độ thực hiện và tổ chức Hội nghị sơ kết giai đoạn 1 của Kế hoạch tăng cường công tác quản lý và hoạt động VTLT tại UBND phường, xã, thị trấn.

- Sở Tài chính ban hành Công văn số 8685/STC-QHPX ngày 21 ngày 12 năm 2018 về hướng dẫn kinh phí thực hiện Kế hoạch tăng cường công tác quản lý và hoạt động VTLT tại UBND phường, xã, thị trấn.

b) Tổ chức Hội nghị triển khai

Ngày 14 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường UBND Quận 1, Sở Nội vụ tổ chức Hội nghị triển khai Quyết định số 3731/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Kế hoạch tăng cường công tác quản lý và hoạt động VTLT tại UBND phường, xã, thị trấn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh cho đại diện lãnh đạo Văn phòng HĐND

và UBND, Phòng Nội vụ, Phòng Tài chính - Kế hoạch và công chức quản lý nhà nước về VTLT của Phòng Nội vụ của 24 quận, huyện có trên 90 người tham dự.

2. UBND 24 quận, huyện ban hành kế hoạch và triển khai, chỉ đạo UBND phường, xã, thị trấn trong phạm vi quản lý thực hiện. Theo đó, có 18 quận, huyện chọn 26 UBND phường, xã, thị trấn thực hiện thí điểm giai đoạn 1, bao gồm: Phường Tân Định, Quận 1; Phường 11, Quận 3; Phường 3, Quận 4; Phường 12, Quận 5; Phường 4 và 14, Quận 6; phường Tân Thuận Đông, Quận 7; Phường 3, Quận 8; phường Hiệp Phú, Quận 9; Phường 2, 6 và 14, Quận 10; Phường 1, Quận 11; phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12; phường An Lạc, quận Bình Tân; phường Tân Quý, quận Tân Phú; Phường 10, quận Gò Vấp; xã Long Hòa, Bình Khánh, Thạnh An, An Thới Đông và thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ; xã An Phú Tây và Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh; xã Long Thới, huyện Nhà Bè; xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn.

Trong đó, có 6 UBND quận, huyện chọn từ 2 đến 5 UBND phường, xã, thị trấn thực hiện giai đoạn 1, cụ thể: UBND Quận 2 chọn 3 UBND phường; UBND Quận 6 chọn 2 UBND phường; UBND Quận 10 chọn 3 UBND phường; UBND quận Tân Bình chọn 2 UBND phường; UBND huyện Cần Giờ chọn 5 UBND xã, thị trấn và UBND huyện Bình Chánh chọn 2 UBND xã.

3. Thời gian thực hiện giai đoạn 1: Từ tháng 11 năm 2018 đến tháng 10 năm 2019.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 1 TẠI UBND PHƯỜNG, XÃ, THỊ TRẤN

1. Mục tiêu và tiêu chí đặt ra về công tác VTLT tại UBND phường, xã, thị trấn

a) Chủ tịch UBND phường, xã, thị trấn có trách nhiệm đề xuất và chỉ đạo thực hiện công tác VTLT như:

- Bố trí, sửa chữa, nâng cấp, đầu tư xây dựng phòng, Kho lưu trữ có diện tích phù hợp để quản lý tài liệu lưu trữ hình thành trong quá trình hoạt động của UBND phường, xã, thị trấn (phòng, kho có diện tích tối thiểu là 20m²).

- Bố trí nhân sự có trình độ nghiệp vụ chuyên môn để làm tốt công tác VTLT.

- Ban hành các văn bản: Quy chế, Quy định, chỉ đạo thực hiện công tác văn thư, lưu trữ tại UBND phường, xã, thị trấn.

- Tổ chức tuyên truyền, triển khai, quán triệt, tập huấn nghiệp vụ liên quan đến công tác VTLT cho toàn thể cán bộ, công chức tại UBND phường, xã, thị trấn như: Về quản lý, xử lý văn bản; về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính; soạn thảo, ban hành văn bản; về lập hồ sơ và giao nộp hồ sơ vào Lưu trữ cơ quan; về sử dụng tài liệu lưu trữ,...

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện chỉnh lý tài liệu lưu trữ, xác định giá trị, tổ chức bảo quản tài liệu lưu trữ theo quy định. Mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác VTLT, bảo quản tài liệu lưu trữ và ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác VTLT.

b) Tổ chức thực hiện nghiệp vụ VTTL

Tổ chức phân công, xác định trách nhiệm; theo dõi và kiểm tra hoạt động nghiệp vụ VTTL trong phạm vi quản lý:

- Nghiệp vụ văn thư: Công tác quản lý văn bản đi, đến; rà soát, kiểm tra thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản; lập và giao nộp hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ cơ quan; quản lý và sử dụng con dấu trong lĩnh vực VTTL.

- Nghiệp vụ lưu trữ: Công tác thu thập hồ sơ, tài liệu và quản lý tập trung tại bộ phận lưu trữ cơ quan; chỉnh lý tài liệu lưu trữ; xác định giá trị tài liệu lưu trữ; bảo quản tài liệu lưu trữ; thống kê công tác VTTL và tài liệu lưu trữ; tổ chức sử dụng tài liệu lưu trữ.

- Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác lưu trữ: Trang bị phần mềm quản lý văn bản và mục lục hồ sơ lưu trữ.

2. Kết quả thực hiện

a) Chi cục VTTL đã tổ chức kiểm tra tiến độ thực hiện và tổng hợp kết quả thực hiện thí điểm giai đoạn 1 hoàn thành các tiêu chí (23 tiêu chí) theo Kế hoạch tăng cường công tác quản lý và hoạt động VTTL tại 26 UBND phường, xã, thị trấn như sau:

- Hoàn thành 23/23 (đạt 100%) tiêu chí: UBND phường Tân Quý, quận Tân Phú.

- Hoàn thành từ 12 - 20/23 (từ 50% đến 87%) tiêu chí: Có 9 UBND phường, xã, thị trấn.

- Hoàn thành dưới 11/23 (dưới 50%) tiêu chí: Có 16 UBND phường, xã, thị trấn.

(Kết quả đạt các tiêu chí theo Bảng tổng hợp đính kèm).

- Kinh phí thực hiện thí điểm giai đoạn 1 tại 26 UBND phường, xã, thị trấn là 19 tỷ 200 triệu đồng.

b) Trên cơ sở những khó khăn, hạn chế, Sở Nội vụ đã ban hành Công văn số 4868/SNV-CCVTTL ngày 27 tháng 11 năm 2019 về việc tập trung, đẩy nhanh tiến độ thực hiện Kế hoạch tăng cường công tác quản lý và hoạt động VTTL tại UBND phường, xã, thị trấn.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Đa số UBND quận, huyện quan tâm ban hành Kế hoạch chỉ đạo, phân công Phòng Nội vụ, Phòng Tài chính - Kế hoạch và UBND phường, xã, thị trấn thực hiện Kế hoạch tăng cường công tác quản lý và hoạt động VTTL của UBND Thành phố.

2. Đa số UBND phường, xã, thị trấn có quan tâm chỉ đạo xây dựng và ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện Kế hoạch tăng cường công tác VTTL; có bố trí đầy đủ Kho lưu trữ để bảo quản hồ sơ, tài liệu; có phân công, bố trí cán bộ, công chức làm công tác VTTL; có kiểm tra thể thức

và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính theo quy định tại Thông tư số 01/2011/TT-BNV; có ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý văn bản...

3. Về bố trí Kho lưu trữ: Tất cả UBND phường, xã, thị trấn thực hiện thí điểm đều bố trí, xây dựng Kho lưu trữ có diện tích phù hợp với điều kiện tình hình tài liệu của cơ quan; một số UBND phường, xã, thị trấn có bố trí, xây dựng kho có diện tích lớn như: UBND xã Long Thới, Vĩnh Lộc B...

4. Bên cạnh những điểm nổi bật trong công tác VTLT, còn một số hạn chế như sau:

a) Một số UBND quận, huyện chưa quan tâm kịp thời, chậm ban hành Kế hoạch tăng cường công tác VTLT tại UBND phường, xã, thị trấn như: UBND Quận 2, Thủ Đức, quận Phú Nhuận, Tân Bình, Bình Thạnh và huyện Củ Chi.

b) Một số Phòng Nội vụ quận, huyện chưa quan tâm đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra UBND phường, xã, thị trấn ban hành, thực hiện Kế hoạch như: Phòng Nội vụ Quận 1, 5, quận Phú Nhuận, Tân Bình, Gò Vấp, Bình Thạnh và huyện Củ Chi.

c) Mặc dù đa số UBND phường, xã, thị trấn đã ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện; nhưng lãnh đạo chưa quan tâm chỉ đạo xuyên suốt, kịp thời nên công tác lập hồ sơ công việc, chỉnh lý tài liệu tồn đọng chưa được thực hiện tốt.

d) Đa số UBND phường, xã, thị trấn chưa có giải pháp về chống tồn đọng và tái tồn đọng hồ sơ, tài liệu sau khi thực hiện Kế hoạch, không đủ kinh phí kết dư để chỉnh lý tài liệu tồn đọng.

đ) Một số UBND phường, xã, thị trấn tuy đã bố trí Kho Lưu trữ hồ sơ, tài liệu nhưng trong Kho còn để các vật dụng khác; chưa trang bị hệ thống báo, chữa cháy tự động; cán bộ, công chức còn tự bảo quản hồ sơ tại nơi làm việc khá nhiều, chưa giao nộp hồ sơ vào Lưu trữ cơ quan; sử dụng phần mềm quản lý công tác VTLT không thống nhất, chưa đáp ứng các tính năng về quản lý công tác VTLT theo quy định.

Trên đây là báo cáo sơ kết giai đoạn 1 của Kế hoạch tăng cường công tác quản lý và hoạt động VTLT tại UBND phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố của Sở Nội vụ. / *VP*

Nơi nhận:

- UBND Thành phố;
- Văn phòng UBND Thành phố;
- Sở Tài chính;
- UBND quận, huyện;
- Lưu: VT, CCVTLT. *hm*



GIÁM ĐỐC

Trương Văn Lắm



BẢNG TỔNG HỢP UBND PHƯỜNG, XÃ, THỊ TRẤN HOÀN THÀNH CÁC TIÊU CHÍ GIAI ĐOẠN 1
(Kèm theo Báo cáo số 5355 /BNC-SNV ngày 28 tháng 12 năm 2019 của Sở Nội vụ)

ST T	Xã Phường, Thị trấn	Quận, huyện	Ban hành KH	Triển khai KH	Ban hành Quy chế	Ban hành BTH BQ	Ban hành DM HS	Nhân sự làm công tác VTLT			Chỉ đạo lập HS công việc	Giải quyết chế độ PC	Kiểm tra thể thức	Mở số QL VB theo TT07	Ứng dụng CNTT quản lý VB (xuất số)	Lập HS công việc (dây đủ)	Giao nộp HS vào lưu trữ cơ quan (dây)	Kho Lưu trữ					Giả, kệ (có dây đủ)	Hộp (có dây đủ)	Thu thập HS vào lưu trữ cơ quan (dây đủ)	Đã chỉnh lý tài liệu	Số lượng hiệu chi đạt được	
								Số lượng	Trình độ CM	Trình độ VTLT								Có Kho	PC CC	Quạt thông gió	Nội quy	Số khai thác						
1	Tân Định	1	1	1	1	1	0	CN Luật	0	0	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	11
2	Phường 11	3	1	1	1	0	0	CN Luật	0	0	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	8
3	Phường 3	4	1	1	1	1	1	CN LT QTVP	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	13
4	Phường 12	5	0	0	1	0	1	CN ngoài nghề	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	7
5	Phường 4	6	1	1	1	0	1	CN K toán	1	0	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	10
6	Phường 14	6	1	0	1	1	1	CN Luật+ QTKD	2	0	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	11
7	Tân Thuận Đông	7	1	1	1	1	1	CN HC, HC, CBDKT	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	12
8	Phường 3	8	1	1	1	1	0	TC VTLT	1	0	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	10
9	Hiệp Phú	9	1	1	1	1	0	2 CN Luật	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	16
10	Phường 2	10	1	1	1	0	0	CN HC, HC, CBDKT	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	11
11	Phường 6	10	1	1	0	0	1	CN Luật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	11

11

ST T	Xã Phường, Thị trấn	Quận, huyện	Ban hành KH	Triển khai KH	Ban hành Quy chế	Ban hành BTH BQ	Ban hành hành DM HS	Nhân sự làm công tác VTLT			Chỉ đạo lập HS công việc	Giải quyết chế độ PC	Kiểm tra thể thức	Mở sổ QL VB theo TT07	Ứng dụng CNTT quản lý VB (xuất số)	Lập HS công việc (đầy đủ)	Giao nộp HS vào lưu trữ cơ quan (đầy đủ)	Kho Lưu trữ				Giá, kê (có đầy đủ)	Thu thập HS vào lưu trữ cơ quan (đầy đủ)	Đã chỉnh lý tài liệu	Số lượng chi tiết đạt được
								Số lượng	Trình độ CM	Trình độ VTLT								Có Kho	PC CC	Quạt thông gió	Nội quy				
12	Phường 14	10	1	1	1	0	0	2	CN Luật, CNHC	CN Luật	1	1	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0	0	12	
13	Phường 1	11	1	1	1	0	1	1	CN Luật	CN Luật	0	1	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0	10		
14	Tân Chánh Hiệp	12	1	1	1	1	1	1	TCHC	TCHC	0	1	0	0	0	0	0	1	1	1	0	0	0	11	
15	An Lạc	Bình Tân	1	1	1	1	1	1	CN Luật	CN Luật	1	1	1	1	1	0	0	1	1	1	0	0	1	20	
16	Tân Quý	Tân Phú	1	1	1	1	1	2	CN Luật, CB VTLT	CĐ VTLT	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	23	
17	Phường 10	Gò Vấp	0	0	1	1	1	1	TCKT	TCKT	0	1	0	1	1	0	0	1	1	1	0	0	0	11	
18	Long Hòa	Cần Giờ	1	1	1	1	1	1	CĐ VTLT	CĐ VTLT	1	1	1	1	1	0	0	1	1	0	0	0	0	15	
19	Cần Thạnh	Cần Giờ	1	1	1	1	0	1	CN Luật	CN Luật	0	1	0	1	1	1	1	1	1	1	0	0	0	11	
20	An Thới Đông	Cần Giờ	1	1	1	1	1	1	CNHC	CNHC	1	1	1	1	1	0	0	1	1	1	0	0	0	13	
21	Bình Khánh	Cần Giờ	1	0	0	0	1	1	CN QTKD	CN QTKD	0	1	0	1	1	0	0	1	1	0	0	0	0	6	
22	Thạnh An	Cần Giờ	1	1	1	1	1	1	CN TC-KT	CN TC-KT	1	1	0	1	1	0	0	1	1	1	0	0	0	12	
23	An Phú Tây	Bình Chánh	1	0	1	0	1	1	CN Luật	CN Luật	0	1	0	1	1	0	0	1	1	1	0	0	0	9	
24	Vĩnh Lộc B	Bình Chánh	1	0	1	0	0	2	CN Luật, TCHC-VT	TC HCVT	0	1	0	1	1	0	0	1	1	0	0	0	0	8	
25	Long Thới	Nhà Bè	1	0	1	1	1	1	CN QTKD	CN QTKD	1	1	0	1	1	0	0	1	1	0	0	0	0	11	
26	Thới Tam Thôn	Hóc Môn	1	0	1	1	1	1	CĐ VTLT	CĐ VTLT	0	1	1	1	1	0	0	1	1	1	1	1	1	16	

208